

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: **01/2024/HSST**.

Ngày: 05/01/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thi.

2. Võ Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thành - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 05/01/2024, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HS-ST ngày 25/10/2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn M, sinh ngày 12/01/1998 tại: Kbang, Gia Lai; hộ khẩu thường trú: Làng C, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Triệu Văn D và bà Dương Thị L; bị giam giữ từ ngày 11/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Làng C, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/7/2023, Triệu Văn M, sinh ngày 12/01/1998, trú tại làng C, xã T, huyện K, Gia Lai, có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đá nên đã gọi điện thoại cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch mà M đã gặp khi đi chơi trước đó, qua nói chuyện M biết người này bán ma túy nên xin số điện thoại) để hỏi mua một gói ma túy đá với số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Người đàn ông này đồng ý bán và nói M vào quán nước ở đầu dốc đường vào làng T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai lấy. M một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 81H1-275.92, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh-bạc-đen

đến quán nước ở đầu dốc đường vào làng T, xã S; M gọi điện thoại thì thấy có một người đàn ông đang ngồi một mình và đeo khẩu trang, có chuông điện thoại reo, M nhận ra là người bán ma túy nên đi đến chỗ người đàn ông này đưa số tiền 450.000 đồng, người này đưa cho M một gói ma túy đã được bỏ trong túi nylon trong suốt được hàn kín các đầu. M cầm lấy gói ma túy mua được bỏ vào túi quần Jean phía trước, bên phải rồi điều khiển xe đi về. Khi đến thị trấn K, M vào quán cà phê TM thuộc Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai để uống nước thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ của M 01 gói nhựa trong suốt, được hàn kín các đầu, kích thước (2,7x01)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (được niêm phong theo quy định).

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Triệu Văn M xác định dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 12/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 36/QĐ đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai các tang vật thu giữ được niêm phong trong bì thư ghi “A”.

Tại Bản kết luận giám định số: 626/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nylon (nhựa) trong bì thư ghi “A” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1181 gam.*

Ngày 20/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Triệu Văn M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tạm giữ một số vật chứng, gồm:

- 01 gói nhựa trong suốt bên trong có chứa chất ma túy, loại *Methamphetamine*, sau khi giám định được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu xanh bạc đen, BKS: 81H1 – 275.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên.

- Đối với 01 điện thoại NOKIA-1202, Triệu Văn M dùng để liên lạc mua ma túy. Trong quá trình đi từ xã S về thị trấn K, M đã làm rơi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm từ làng T, xã S về thị trấn Kbang nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 23/10/2023, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Triệu Văn M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Triệu Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 65 của BLHS để xử phạt bị cáo Triệu Văn M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên trả cho bà Dương Thị L 01 xe mô tô BKS 81H1-275.92, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu sơn: xanh bạc đen và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81 005805 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/01/2023.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn trả sau giám định, mặt sau có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L xin nhận lại chiếc xe mô tô, biển số 81H1-275.92, nhãn hiệu Suzuki.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn M đã khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Vào sáng ngày 11/7/2023, M đã gọi điện thoại cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 450.000 đồng để sử dụng. Khi M mang ma túy từ làng T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai về đến quán cà phê TM thuộc tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai thì bị Công an huyện Kbang phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Triệu Văn M xác định dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 626/KL-KTHS ngày 19/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon (nhựa) trong bì thư ghi “A” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1181 gam.*

Như vậy, hành vi nêu trên của Triệu Văn M đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như

VKSND huyện Kbang đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của Triệu Văn M là tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là nguồn của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ hành vi của mình, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên cần phải được xem xét, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít ở mức khởi điểm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được xuất ngũ trở về địa phương; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo hiện bị giam giữ được gần 06 tháng, đã đủ thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và để bị cáo suy nghĩ, ăn năn hối cải về việc làm của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đầy đủ chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người lương thiện, HĐXX chấp nhận đề nghị của VKSND huyện Kbang, áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 81H1-275.92, nhãn hiệu Suzuki, xét đây là tài sản của mẹ bị cáo M là bà Dương Thị L. Việc bị cáo M sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy bà L không biết nên cần tuyên trả lại chiếc xe này cho bà L.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn trả sau giám định, mặt sau có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 65 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2024);

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tơ Tung, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 và Điều 363 của BLTTHS;

Tuyên trả tự do cho bị cáo Triệu Văn M ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn trả sau giám định, mặt sau có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tuyên trả cho bà Dương Thị L chiếc xe mô tô BKS 81H1-275.92, nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, màu sơn: xanh bạc đen,

(*đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2023 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang*)

Tuyên trả lại cho bà Dương Thị L 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 81 005805 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 18/01/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Triệu Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2024), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

